

Số: /TC-STP

Lai Châu, ngày

tháng

năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 7 năm 2025

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 7 năm 2025, như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 7 năm 2025 Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành 12 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

I. Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

3. Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

4. Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện một số chính sách trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5. Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

6. Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu đến hết năm học 2025 - 2026.

7. Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

8. Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Quy định hỗ trợ chi phí mai táng đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025-2030.

9. Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Bãi bỏ Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

II. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 Bãi bỏ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trên cơ sở thông tin do các Sở, ngành cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 12 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 7 năm 2025 như sau:

1. Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; theo đó, việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Quá trình thực hiện đã đáp ứng các yêu cầu phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN).

Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2025 việc hạch toán, điều tiết nguồn thu, nhiệm vụ chi phải thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã).

- Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại các Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02 tháng 4 năm 2025; số 8911/BTC-NSNN ngày 20 tháng 6 năm 2025: *“Việc phân chia nguồn thu ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã sau sắp xếp nên giữ ổn định, đảm bảo nguồn thu như các xã trước sắp xếp. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách cấp tỉnh để thực hiện; trường hợp cấp xã sau sắp xếp có khả năng thực hiện những nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện trước sắp xếp, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp.”*

Để việc quản lý, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi để thực hiện những tháng còn lại của năm 2025 theo quy định hiện hành, đảm bảo hoạt động của cấp cơ sở sau khi sắp xếp, sáp nhập được thông suốt, không gián đoạn, phù hợp với bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Sửa đổi, bổ sung làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng dự toán thu - chi ngân sách năm 2025; là căn cứ để Ủy ban nhân dân các cấp lập, xây dựng dự toán ngân sách năm 2025 trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

1.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND gồm 4 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Bãi bỏ Điều 4, Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị

quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

2. Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

2.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 23/7/2025.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Hiện nay việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh đang thực hiện theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Lai Châu năm 2025; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 về hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó đã hợp nhất, thành lập mới một số các sở, ngành tỉnh; sắp xếp 106 đơn vị hành chính xã, phường của tỉnh Lai Châu để thành lập 38 xã, phường. Tỉnh ủy Lai Châu đã ban hành Thông báo số 1240-TB/TU, ngày 26/5/2025 về phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, theo đó đã chuyển 10 tổ chức hội quán chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh hiện nay về trực thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, trong đó có Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

Việc sắp xếp, hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số sở, ngành; việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, theo đó các đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động, các đơn vị hành chính cấp xã mới chính thức hoạt động kể từ ngày 01/7/2025 đã làm thay đổi chủ thể thực hiện Chương trình MTQG, cần phải điều chỉnh chủ thể và định mức để phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện nguồn vốn.

Ngày 16/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã giao dự toán chi thường xuyên năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 cho tỉnh Lai Châu là 263.402 triệu đồng (Quyết định số 778/QĐ-TTg).

Do vậy, để đảm bảo việc phân bổ kinh phí sự nghiệp cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các xã, phường sau sắp xếp đúng quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới và kịp thời sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời điều chỉnh căn cứ pháp lý để việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh được đảm bảo theo quy định; là cơ sở để phân bổ vốn để thực hiện chương trình theo Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND gồm 3 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Điều khoản thi hành

3. Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

3.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 23/7/2025.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (Nghị định số 138/2024/NĐ-CP); theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu (Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND).

Tuy nhiên, ngày 06 tháng 5 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác (Nghị định số 98/2025/NĐ-CP). Nghị định số 98/2025/NĐ-CP đã không điều chỉnh nhiệm vụ mua sắm, thuê xe ô tô; sửa chữa tài sản công không làm thay đổi công năng, quy mô tài sản (Nghị định số 138/2024/NĐ-CP có quy định nội dung này) và bổ sung thêm thẩm quyền phê duyệt thuê hàng hóa, dịch vụ tại khoản 1 Điều 11. Theo đó, Nghị định số 98/2025/NĐ-CP có quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh:

Tại khoản 3 Điều 5 “3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương”.

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 “b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

Tại khoản 1 Điều 11 “1. Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này”.

Nghị định số 98/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ và có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Từ những lý do trên, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình

trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Nhằm cụ thể hoá các nội dung được giao theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

Là căn cứ để cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí để làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị; thuê hàng hóa, dịch vụ

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

4. Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện một số chính sách trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2025.

Quy định chuyển tiếp

Những diện tích các Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xã, nhóm hộ, hộ gia đình, cá nhân đã thực hiện trồng rừng sản xuất trong giai đoạn 2021-2024 và thực hiện trồng mới năm 2025 được tiếp tục áp dụng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho đến khi kết thúc thời gian đầu tư theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự toán đã phê duyệt.

Đối với hỗ trợ trồng cây phân tán được tiếp tục áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân

dân tỉnh đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Đối với các dự án trồng rừng phòng hộ, đặc dụng và các hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự án trồng rừng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng đã được phê duyệt.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Lai Châu thực hiện chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển lâm nghiệp theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (*viết tắt là Nghị định 58/2024/NĐ-CP*), theo đó Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp hết hiệu lực thi hành được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố tại Quyết định số 5140/QĐ-BNN-PC ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các chính sách quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP được xây dựng đã nâng mức cấp, bổ sung thêm đối tượng, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho người được hưởng chính sách bảo vệ và phát triển rừng, làm cơ sở lập dự toán ngân sách theo các chương trình dự án đang thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.*”; theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 15 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ chênh lệch lãi suất cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.*”; ngày 30 tháng 5 năm 2024 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 3882/BNN-LN về việc triển khai thực hiện Nghị định về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp; trong nội dung Công văn, Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh tổ chức rà soát các quy định, chính sách do địa phương ban hành để điều chỉnh, sửa đổi, bãi bỏ cho phù hợp với quy định tại Nghị định 58/2024/NĐ-CP.

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng, tăng thu nhập cho các chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện một số chính sách trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Làm cơ sở phân bổ các nguồn vốn cho các chủ rừng, cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, xây dựng cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp đảm bảo đúng đối tượng và chính sách.

4.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND gồm 6 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định cụ thể

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

5. Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2025.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Hiện tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đang thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 28/06/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Qua ba năm thực hiện, các cơ sở giáo dục đã thực hiện nghiêm túc đúng quy định các nội dung của Nghị quyết, từ đó đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng

giáo dục của các nhà trường. Tuy nhiên, hiện nay một số nội dung trong Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

Ngày 30/12/2024 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT Quy định về dạy thêm, học thêm (sau đây viết tắt là Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2025, tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường như sau: *“1. Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh và chỉ dành cho các đối tượng học sinh đăng kí học thêm theo từng môn học như sau:*

- a) Học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt;*
- b) Học sinh được nhà trường lựa chọn để bồi dưỡng học sinh giỏi;*
- c) Học sinh lớp cuối cấp tự nguyện đăng kí ôn thi tuyển sinh, ôn thi tốt nghiệp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.”*

Như vậy, danh mục các khoản thu tiền dạy thêm, học thêm trong nhà trường của các cơ sở giáo dục phổ thông (tiền dạy thêm, học thêm các môn văn hóa, kỹ năng sống, kỹ năng quản lý tài chính hướng nghiệp, khởi nghiệp) được quy định tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định của Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT, do đó cần phải bãi bỏ.

Qua tổng hợp rà soát “Quy định danh mục các khoản thu, mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục”, tại Điều 3 Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND cho thấy cần phải xác định lại tên các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục như: Tiền nước uống; tiền điện; Tiền photo copy, phục vụ học tập kiểm tra, thi thử; Tiền vật tư, hóa phẩm vệ sinh; Tiền mua đồ dùng phục vụ bán trú; Tiền phục vụ sinh hoạt đối với học sinh ăn, ở trường buổi trưa... cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 31/12/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó có bãi bỏ Quyết định số 44/2005/QĐ-UBND ngày 24/5/2005 của UBND tỉnh về việc ban hành mức thu, chi tiền giấy thi, giấy nháp. Trong thực tế cần phải thống nhất mẫu giấy thi, giấy nháp để dễ kiểm soát, dễ phát hiện gian lận trong thi cử... đặc biệt các môn thi trắc nghiệm được chấm bằng phần mềm cần định dạng thống nhất phiếu trả lời. Do đó, cần phải bổ sung quy định về mức thu, chi tiền giấy thi, giấy nháp trong các kỳ thi trên địa bàn tỉnh.

Theo khoản 2 Điều 18 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập, quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục...”*.

Theo khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khi có

thay đổi cơ bản chính sách thì cần phải ban hành Nghị quyết thay thế.

Do đó, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*thay thế Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đảm bảo thống nhất để làm căn cứ pháp lý rõ ràng trong việc tổ chức thực hiện thu - chi. Các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cần có nguyên tắc quản lý thu chi rõ ràng để tạo sự đồng thuận của nhân dân, để giám sát và tránh việc lạm thu trong các cơ sở giáo dục. Các khoản thu dịch vụ là nguồn lực bổ sung cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục.

5.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc quản lý thu, chi

Điều 3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

6. Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu đến hết năm học 2025 - 2026.

6.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2025.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 quy định: “...1. Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu; 2. Phát triển giáo dục phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học, công nghệ, củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; bảo đảm cân đối cơ cấu ngành nghề, trình độ, nguồn nhân lực và phù hợp vùng miền; mở rộng quy mô trên cơ sở bảo đảm chất lượng và hiệu quả; kết hợp giữa đào tạo và sử dụng....”.

Luật Trẻ em ngày 05/4/2016 quy định: “...Nhà nước có chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ để hỗ trợ, bảo đảm mọi trẻ em được chăm sóc sức khỏe, ưu tiên cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...”

Nghị quyết số 41/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV có nêu: *“...Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...”*.

Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 có nêu: *“...Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương áp dụng đối với đơn vị hành chính như trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền...”*.

Công điện số 1385/CD-TTg ngày 20/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có chỉ đạo: *“...Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát việc tổ chức, thực hiện các bữa ăn cho trẻ em mầm non, học sinh bán trú, nội trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và việc thực hiện các chế độ chính sách khác đối với trẻ em mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý...”*.

Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 177/TB-VPTW ngày 25/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng có nêu: *“thống nhất chủ trương Nhà nước hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở ở các xã biên giới, trong đó ưu tiên các xã biên giới miền núi (đối tượng bao gồm cả học sinh là người dân tộc thiểu số và học sinh là người dân tộc Kinh sinh sống tại các xã biên giới); các địa phương cần tập trung xây dựng hoàn thiện các trường liên cấp nội trú, bán trú cho các xã biên giới, tạo thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh...”*.

Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của ủy ban dân tộc giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; theo đó, Nghị quyết hỗ trợ học sinh từ năm học 2022 - 2023 đến hết năm học 2024 - 2025, từ năm học 2025 - 2026 (từ tháng 9/2025) học sinh sẽ không được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND. Khi đó sẽ tác động lớn đến việc huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, tỷ lệ chuyên cần và một số chỉ tiêu của các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch của ngành, của tỉnh khó đạt được theo kế hoạch, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, tiềm ẩn nguy cơ mất chuẩn phổ cập Giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Do điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của người dân sống tại các xã, thôn, bản khu vực I giai đoạn 2021 - 2025, mà trước đó là các xã, thôn, bản khu vực III giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, giao thông đi lại chưa thực sự thuận tiện, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, mức thu nhập bình quân đầu người còn thấp.

Bên cạnh đó, việc xác định các xã, thôn, bản khu vực III, khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đang được thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ

nhiệm Ủy ban dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo). Đến hết giai đoạn 2021 - 2025 thì việc xác định các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I và các thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sẽ được xác định theo quy định mới của Trung ương. Ngày 28/4/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025. Theo đó, tỉnh Lai Châu sau khi sắp xếp có 38 xã, phường (chưa xác định được xã nào Khu vực III, Khu vực II hay Khu vực I), trong bối cảnh hiện nay mới chỉ có hướng dẫn về thực hiện chế độ chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại. Mặt khác, nếu ban hành Nghị quyết mới thay thế thì trong một khoảng thời gian ngắn có thể phải ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung dựa trên các tiêu chí đánh giá các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I giai đoạn 2026 - 2030.

Để tiếp tục khuyến khích học sinh ở các xã, thôn, bản khu vực I mà giai đoạn liền kề trước đó là các xã, thôn, bản khu vực III cần có chính sách hỗ trợ học sinh ra lớp, giảm chi phí của người dân khi không còn được hưởng chính sách hỗ trợ của Trung ương, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Do đó, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến hết năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu đến hết năm học 2025 - 2026 nhằm hỗ trợ đối tượng trẻ em, học sinh là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nhưng không còn được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Việc nuôi dưỡng các em học sinh khi phải ở xa nhà gặp nhiều khó khăn, gia đình không có điều kiện đóng tiền ăn bán trú cho con, em đến trường học tập, góp phần duy trì, nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

6.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND gồm 3 Điều;

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn cho trẻ mầm non từ 24 tháng tuổi trở lên, học sinh phổ thông (ở bán trú) tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I đến hết năm học 2025-2026 (thời

gian hỗ trợ không quá 9 tháng) theo mức hỗ trợ của năm học 2024-2025 được quy định tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Việc thực hiện chính sách quy định tại khoản 1 Điều này đối với các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp theo Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu được thực hiện trên cơ sở đơn vị trước khi sắp xếp.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Điều khoản thi hành

7. Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

7.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/8/2025.

7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: “15. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận...”.

Tại điểm a khoản 7 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau: “7. Có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định này.”

Căn cứ quy định trên, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh

doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Lai Châu là phù hợp với điều kiện của tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Cụ thể hóa khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; tạo cơ sở pháp lý để ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Lai Châu mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận. Góp phần thu hút nhà đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa, phi lợi nhuận với tính chất, mục tiêu là an sinh xã hội, phục vụ xã hội, bảo vệ môi trường.

7.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND gồm 7 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

Điều 4. Lĩnh vực, chế độ ưu đãi đầu tư

Điều 5. Quy định về chuyển tiếp

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 7. Điều khoản thi hành

8. Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Quy định hỗ trợ chi phí mai táng đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025-2030.

8.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2025.

8.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán các dân tộc, trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Việc thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt được kết quả tích cực.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân; một số phong tục truyền thống tốt đẹp bị lợi dụng, biến tướng gây ra tác động tiêu cực và để lại nhiều hệ lụy đối với đời sống của nhân dân các dân tộc, trong đó có tổ chức việc tang đối với người chết như: Người chết chưa đưa vào quan tài, người chết để lâu ngày mới chôn cất, tổ chức đám tang dài ngày, giết mổ nhiều gia súc, tổ chức ăn uống nhiều ngày gây lãng phí, tốn kém, hệ lụy đi kèm gây mất an ninh trật tự, mất vệ sinh. Nguyên nhân chủ yếu là do quan niệm của từng đồng bào các dân tộc khác nhau, trình độ nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế; chưa có cơ chế chính sách trong việc xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh ở từng địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024 - 2030; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định việc hỗ trợ chi phí mai táng cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Cụ thể hóa các nội dung được giao theo thẩm quyền quy định tại mục 2, phần IV, Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024 - 2030.

Hỗ trợ chi phí mai táng cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhằm tiến tới xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu trong tổ chức việc tang, xây dựng nếp sống văn minh, góp phần xây dựng văn hóa và con người Lai Châu tiên tiến, mang đậm giá trị bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phù hợp với quy định của pháp luật.

8.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND gồm 6 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ

Điều 3. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ

Điều 4. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

9. Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 Bãi bỏ Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

9.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/8/2025.

9.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Hiện nay, giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng trên cơ sở quy định tại Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13/11/2014 của Bộ Y tế quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá và dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14/11/2014 của liên Bộ: Y tế và Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Tuy nhiên, ngày 26/12/2024 Bộ Y tế ban hành Thông tư số 47/2024/TT-BYT Quy định định mức kinh tế kỹ thuật điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại các đơn vị sự nghiệp công lập; tại khoản 2 Điều 4 Thông tư quy định “*Bãi bỏ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế*”. Mặt khác, tại khoản 1 Điều 24 Luật Giá năm 2023 quy định “*Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính*”; Tại mục 19, Phụ lục 02 của Luật Giá năm 2023 quy định “*Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Y tế định giá tối đa, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể*”. Như vậy, việc quy định giá cụ thể thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và kịp thời thực hiện nhiệm vụ được giao, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh với các quy định của pháp luật hiện hành.

9.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Lai

Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

10. Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 Bãi bỏ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

10.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 24/7/2025.

Quyết định này bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

10.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Ngày 18/6/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND bãi bỏ Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời tuân thủ đúng quy định về hiệu lực của văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-NĐ ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nhằm chấm dứt hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật đã không còn phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.

10.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

11. Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

11.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 28/7/2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

11.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường để thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường đi vào hoạt động kể từ ngày 01/3/2025. Theo đó, ngày 28/02/2025 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu. Trong thời gian qua Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo theo quy định được giao.

Trên cơ sở Nghị quyết số 60 - NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đồng thời, UBND tỉnh ban hành các Quyết định giải thể, thành lập, tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Nhằm đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường và tổ chức bộ máy của Sở được bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả, đúng với tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Bộ Chính trị; định hướng của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, Nghị quyết số 60 - NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; chỉ đạo của Tỉnh ủy Lai Châu và phù hợp với tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu (*thay thế Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu*) là cần thiết và phù hợp.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, đảm bảo theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

11.3. Nội dung chủ yếu

*Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND gồm 3 Điều:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu gồm 4 Điều:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Điều 3. Tổ chức của sở Nông nghiệp và Môi trường

Điều 4. Tổ chức thực hiện

12. Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu.

12.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu.

12.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định trách nhiệm của UBND tỉnh “*Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng sở phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực; quyết định cơ cấu tổ chức, số lượng Phó Giám đốc của từng sở phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các tiêu chí quy định tại Nghị định này*”; đồng thời thay thế Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

Ngày 19/6/2025, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 10/2025/TT-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ và đồng thời thay thế Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Để bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và phù hợp với quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ Nội vụ thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ đảm bảo thống nhất, phù hợp với các quy định của Trung ương góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh.

12.3. Nội dung chủ yếu

*Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND gồm 3 Điều:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu gồm 4 Điều:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Điều 3. Tổ chức của Sở Nội vụ

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Trên đây là thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 7 năm 2025, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh)
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VP, HC&PBPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mùa Thị Lan